

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 06/2023/HNGĐ - ST

Ngày 03/3/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kế Lợi, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Làng Doách, xã Ia Vê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Làng Doách, xã Ia Vê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Kế Lợi trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Lê Thị Tuyết qua một thời gian tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, chúng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ngày 02/02/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng

bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, to tiếng, hiện nay tôi và cô Tuyết đã sống ly thân. Nay tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và cô Tuyết không còn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không thể giải quyết được, không thể tiếp tục kéo dài, do đó tôi làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với cô Tuyết.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và cô Lê Thị Tuyết có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh ngày 01/04/2012 và Nguyễn Kế Hoàng, sinh ngày 23/07/2003. Đối với cháu Nguyễn Kế Hoàng hiện đã trưởng thành, có công việc riêng và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên hiện đang ở với tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Hồng Quyên cho đến khi cháu Quyên trưởng thành có khả năng lao động. Tôi không yêu cầu cô Tuyết phải cấp dưỡng nuôi cháu Quyên.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Tuyết không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản để trình bày quan điểm ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Kế Lợi và bà Lê Thị Tuyết được ly hôn trước pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh ngày 01/4/2012 và Nguyễn Kế Hoàng, sinh ngày 23/07/2003. Đối với cháu Nguyễn Kế Hoàng hiện đã trưởng thành, có công việc riêng và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên ông Lợi có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của cháu Quyên được ở với ông Lợi nên đề nghị HĐXX giao cháu Quyên cho ông Lợi được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lợi không yêu cầu bà Tuyết phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quyên nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Ông Lợi phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con quy định tại khoản 1 và 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Nguyễn Kế Lợi và bị đơn bà Lê Thị Tuyết cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với nguyên đơn ông Nguyễn Kế Lợi ngày 01/3/2023 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Lợi trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và biên bản hòa giải. Đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử nhận thấy việc kết hôn giữa ông Lợi và bà Tuyết ngày 02/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Tuyết không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng

dân sự thì bà Tuyết đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Điều này chứng tỏ bà Tuyết không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với lời trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân giữa ông Lợi và bà Tuyết. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lợi đối với bà Tuyết.

[4] *Về nuôi con:* Ông Lợi và bà Tuyết có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh ngày 01/04/2012 và Nguyễn Kế Hoàng, sinh ngày 23/07/2003. Đối với cháu Nguyễn Kế Hoàng hiện đã trưởng thành, có công việc riêng và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên ông Lợi có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của cháu Quyên được ở với ông Lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên cho ông Lợi được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về cấp dưỡng:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hồng Quyên cũng như bà Tuyết không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Ông Lợi phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kế Lợi được ly hôn với bà Lê Thị Tuyết.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Hồng Quyên, sinh ngày 01/04/2012 cho ông Lợi được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng: Nguyên đơn ông Nguyễn Kế Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung cũng như bị đơn bà Lê Thị Tuyết không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Kế Lợi phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004723 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Kế Lợi đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhiều

